TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/**2026/KDTM-PT.
Ngày: 05-6-2026.
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Huỳnh Văn Hảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2026/KDTM-PT ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 48/2025/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 104/2026/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 185/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2026/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H (M); Địa chỉ trụ sở: tầng 27, tòa R, 54a N, phường L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo Giấy ủy quyền số: **6192.** Ngày 02/6/2026 của ông Bùi Đức Q - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Q1 - Ngân hàng TMCP H, gồm có:

+ Ông Đặng Việt T (vắng mặt).

+ Ông Đào Ngọc T1 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (có mặt).

+ Ông Phạm Thế D - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp (có mặt).

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng B - Lô A + 34 Khu B, K, đường B, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần X (VNECO); Địa chỉ trụ sở: Số C P, phường H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Tập đoàn Đ (E); Địa chỉ trụ sở: Số A phố C, phường B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T2 - Chức vụ: Tổng giám Đốc.

Đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Bùi Phương N -Giám đốc Ban Q2 (vắng mặt).

+ Ông Đỗ Quang K - Phó Giám đốc Ban Q2 (có mặt).

3.2 Tổng Công ty T5 (EVNNPT); Địa chỉ trụ sở: Số B, ngách F, đường C, phương N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hữu T3 - Chức vụ: Tổng giám Đốc.

Đại diện uỷ quyền (theo Giấy ủy quyền số: 735/UQ-EVNPT ngày 04/02/2026 của Tổng Giám đố), gồm có:

+ Ông Vũ Tất T4 - Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình điện miền B (NPMB) (có mặt).

+ Bà Phạm Quỳnh N1 - Trưởng phòng kế hoạch Ban quản lý dự án các công trình điện điện miền B (NPMB) (vắng mặt).

Địa chỉ cơ quan: Số D N, phường B, thành phố Hà Nội.

4. Người kháng cáo: Tổng Công ty T5 (EVNNPT) - Là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP H MSB và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP H – Sở G và Công ty Cổ phần X1 có thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2701/2023/HĐTD cùng các khế ước nhận nợ với nội dung như sau: Hạn mức tín dụng là tổng dư nợ và số dư tối đa của các khoản cho vay, L1, chiết khấu, thấu chi, bảo lãnh hoặc các khoản tín dụng khác mà MSB

cấp cho khách hàng là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng), bao gồm: Cho vay theo hạn mức: 200.000.000.000 đồng; Phát hành L/C: 200.000.000.000 đồng; Bảo lãnh ngân hàng: 200.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 06 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Lãi suất cho vay: theo quy định của M tại thời điểm nhận nợ; Lãi suất quá hạn: theo quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng trên, M đã tiến hành giải ngân cho Công ty Cổ phần X1 theo 06 khế ước nhận nợ với tổng số tiền cho vay là 10.993.628.730 đồng.

STT	Ngày giải ngân	Số tiền (đồng)	Thời hạn	Lãi suất
1	26/7/2023	968.589.981	06 tháng	10,5%
2	25/7/2023	200.000.000	06 tháng	10,5%
3	25/7/2023	75.000.000	06 tháng	10,5%
4	25/7/2023	689.421.680	06 tháng	10,5%
5	25/7/2023	187.549.653	06 tháng	10,5%
6	13/7/2023	8.873.067.416	06 tháng	10,5%

Để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay của Công ty Cổ phần X1 tại MSB nêu trên, Công ty X1 đã thế chấp tài sản bảo đảm là:

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 70/2021/HĐ/EVNPMB1-VNECO ký ngày 26/11/2021 giữa Công ty X1 với Ban Q2- Chi nhánh tập đoàn Đ, gói thầu số 4XL-DZ220NM xây lắp đường dây từ điểm G16 đến điểm G23 thuộc dự án đường dây 220kV N (Lào) - Tương đương đoạn trên lãnh thổ Việt Nam; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 212/2021/BĐ ngày 30/11/2021 giữa Công ty X1 với M.

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 71/2021/HĐ/EVNPMB1- VNECO ký ngày 26/11/2021 giữa Công ty X1 với Ban Q2- Chi nhánh tập đoàn Đ, gói thầu số 2XL-DZ220NM xây lắp đường dây từ biên giới Lào đến điểm G8 thuộc dự án đường dây 220kV N (Lào)- Tương đương đoạn trên lãnh thổ Việt Nam; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 213/2021/BĐ ngày 30/11/2021 giữa Công ty X1 với M.

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 110/2021/HĐXL-CPMB ký ngày 19/11/2021 giữa Công ty X1 với Ban Quản lý dự án các công trình điện miền T, gói thầu số 11 xây lắp đường dây từ G32 đến G36 (bao gồm tổ chức thực hiện công tác bồi thường GPMB) thuộc dự án đường dây 500kV NĐ Vân Phong- NĐ V; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 2511/2021/BĐ ngày 25/11/2021 giữa Công ty X1 với M.

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 2203/500VY/XL-97 ký ngày 16/3/2022 giữa Công ty X1 với Ban Quản lý dự án các công trình điện miền B gói thầu số 11 xây lắp đường dây đầu nối dự án trạm biến áp 500kV V và đường dây đầu nối; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 1804/2022/BĐ ngày 18/4/2022 giữa Công ty X1 với M

Thực hiện đúng các nội dung hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng và các văn bản thỏa thuận đã ký kết, M đã thực hiện giải ngân khoản vay cho Công ty Cổ phần X1 theo các Khế ước/Giấy nhận nợ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng hạn mức tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký, Công ty Cổ phần X1 đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Mặc dù MSB đã đôn đốc, tạo Điều kiện nhiều lần Công ty Cổ phần X1 trả nợ nhưng Công ty Cổ phần X1 vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện đúng cam kết và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký, làm xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp MSB. Tạm tính đến hết ngày 27/9/2025, Công ty Cổ phần X1 còn nợ MSB tổng số tiền là 13.348.665.551 đồng. Trong đó nợ gốc: 10.478.067.047 đồng, nợ lãi trong hạn 1.935.240.617 đồng, nợ lãi quá hạn 935.357.888 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Tổng Công ty Cổ phần X thanh toán cho Ngân hàng TMCP H tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2025 là 13.348.665.551 đồng (Mười ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc: 10.478.067.047 đồng, nợ lãi trong hạn 1.935.240.617 đồng, nợ lãi quá hạn 935.357.888 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 28/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty Cổ phần X1 không trả hoặc trả nợ không đầy đủ, MSB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán cho M theo Hợp đồng thế chấp khoản phải thu đối với:

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán

theo Hợp đồng xây lắp số 70/2021/HĐ/EVNPMB1-VNECO ký ngày 26/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với Ban Q2- Chi nhánh Tập đoàn Đ, gói thầu số 4XL-DZ220NM xây lắp đường dây từ điểm G16 đến điểm G23 thuộc dự án đường dây 220kV N (Lào)- Tương đương đoạn trên lãnh thổ Việt Nam; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 212/2021/BĐ ngày 30/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với M.

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 71/2021/HĐ/EVNPMB1- VNECO ký ngày 26/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với Ban Q2- Chi nhánh Tập đoàn Đ, gói thầu số 2XL-DZ220NM xây lắp đường dây từ biên giới Lào đến điểm G8 thuộc dự án đường dây 220kV N (Lào)- Tương đương đoạn trên lãnh thổ Việt Nam; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 213/2021/BĐ ngày 30/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với M.

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 110/2021/HĐXL-CPMB ký ngày 19/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với Ban Quản lý dự án các công trình điện M, gói thầu số 11 xây lắp đường dây từ G32 đến G36 (bao gồm tổ chức thực hiện công tác bồi thường GPMB) thuộc dự án đường dây 500kV NĐ Vân Phong- NĐ V; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 2511/2021/BĐ ngày 25/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với M.

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 2203/500VY/XL-97 ký ngày 16/3/2022 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với Ban Quản lý dự án các công trình điện M1 gói thầu số 11 xây lắp đường dây đầu nối dự án trạm biến áp 500kV V và đường dây đầu nối; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 1804/2022/BĐ ngày 18/4/2022 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với MSB

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn Tổng Công ty Cổ phần X VNECO trình bày:

Trong thời gian qua, VNECO đã và đang tích cực triển khai thi công một kè móng còn lại và thay thế đoạn cáp quang bị hỏng trên công trình đường dây 220kV N - Tương Dương theo Hợp đồng xây lắp số 71/2021/HD-EVNPMB1-VNECO ngày 26/11/2021 đã ký giữa Ban Q2 - chi nhánh Tập đoàn Đ (là Chủ đầu tư). Tuy nhiên, từ đầu năm 2025 đến nay khu vực T- Nghệ An - N (Lào) liên tục mưa, bão đặc biệt bão số 5 càn quét rất nặng nề và nay cũng đang mưa lũ do ảnh hưởng bão số 9 cho nên VNECO chưa thể hoàn thành trong thời gian ngắn để quyết toán công

trình với chủ đầu tư và thanh toán các khoản tiền nợ cho Ngân hàng TMCP H theo Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu. Do vậy, ngày 22/9/2025 VNECO và Ban Q2 đã họp và thống nhất thời hạn hoàn thành công trình là 31/10/2025 (có biên bản họp theo). Đồng thời tại Biên bản họp Ban Q2 - Chi nhánh Tập đoàn Đ (là Chủ đầu tư) yêu cầu V đề nghị Toà án không đưa Ban Q2 - Chi nhánh Tập đoàn Đ là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Kinh doanh thương mại số 57/2025/TLST-KDTM ngày 16/6/2025. vì C đầu tư ký hợp đồng với nhà thầu thi công công trình là VNECO, về quan hệ tín dụng là giữa VNECO với ngân hàng, còn Ban Q2 không liên quan và không nhận được thông tin các hợp đồng tín dụng, thế chấp từ ngân hàng. Vì vậy, K1 đề nghị Quý Toà xem xét về kiến nghị của Ban Q2 - Chi nhánh Tập đoàn Đ. Về phía VNECO là "bị đơn" đang làm hết sức mình để hoàn thành công trình chậm nhất 31/10/2025 như Biên bản họp với Chủ đầu tư. Kính đề nghị Quý Tòa xem xét tạo Điều kiện về thời gian lùi phiên xét xử đến cuối tháng 10/2025 để VNECO thực hiện Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu với MSB (các khoản phải từ chủ đầu tư rất lớn đã có xác nhận nợ của Ban Q2 phải trả cho VNECO) để từ đó VNECO thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty T5 trình bày:*

Chúng tôi là người đại diện theo uỷ quyền đối với Hợp đồng xây lắp số 110/2021/HĐXL-CPMB ngày 19/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X với Ban quản lý dự án các công trình điện miền T, gói thầu số 11 xây lắp đường dây từ G32 đến điểm G36 thuộc dự án ĐZ 500 KV Nhiệt điện Vân Phong – Nhiệt điện V1. Chúng tôi không có cam kết và nghĩa vụ đối với Ngân hàng TMCP H trong các hợp đồng Hợp đồng xây lắp số 110/2021/HĐXL-CPMB ngày 19/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X và Ban quản lý dự án các công trình điện miền T. Hiện nay, chúng tôi không có phát sinh công nợ đối với hợp đồng xây lắp số 110/2021/HĐXL-CPMB ngày 19/11/2021 giữa Tổng Công ty Cổ phần X và Ban quản lý dự án các công trình điện miền T. Nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP H khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Tổng Công ty Cổ phần X, chúng tôi đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án sơ thẩm số: 48/2025/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã căn cứ:

Căn cứ Điều 11, Điều 229, Điều 320, Điều 323, Điều 365, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP H MSB đối với bị đơn Tổng Công ty Cổ phần X VNECO.

Buộc Tổng Công ty Cổ phần X phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ tính đến ngày 27/09/2025 là: 13.348.665.551 đồng *(Mười ba tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng)*. Trong đó nợ gốc: 10.478.067.047 đồng, nợ lãi trong hạn 1.935.240.617 đồng, nợ lãi quá hạn 935.357.888 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2701/2023/HĐTD

2. Trong trường hợp không thanh toán được nợ thì tài sản thế chấp là: Quyền xử lý các khoản phải thu phát sinh từ các Hợp đồng xây lắp số 70/2021/HĐ/EVNPMB1-VNECO ký ngày 26/11/2021 giữa Công ty X1 với Ban Q2- Chi nhánh tập đoàn Đ, gói thầu số 4XL-DZ220NM xây lắp đường dây từ điểm G16 đến điểm G23 thuộc dự án đường dây 220kV N (Lào)- Tương đương đoạn trên lãnh thổ Việt Nam; Hợp đồng xây lắp số 71/2021/HD/EVNPMB1-VNECO ký ngày 26/11/2021 giữa Công ty X1 với Ban Q2- Chi nhánh tập đoàn Đ, gói thầu số 2XL-DZ220NM xây lắp đường dây từ biên giới Lào đến điểm G8 thuộc dự án đường dây 220kV N (Lào)- Tương đương đoạn trên lãnh thổ Việt Nam; Hợp đồng xây lắp số 110/2021/HĐXL-CPMB ký ngày 19/11/2021 giữa Công ty X1 với Ban Quản lý dự án các công trình điện miền T, gói thầu số 11 xây lắp đường dây từ G32 đến G36 (bao gồm tổ chức thực hiện công tác bồi thường GPMB) thuộc dự án đường dây 500kV NĐ V- NĐ V; Hợp đồng xây lắp số 2203/500VY/XL-97 ký ngày 16/3/2022 giữa Công ty X1 với Ban Quản lý dự án các công trình điện miền B gói thầu số 11 xây lắp đường dây đầu nối dự án trạm biến áp 500kV V và đường dây đầu nối được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty T5 có đơn kháng cáo một phần quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm:

1. Hủy phần quyết định liên quan đến việc xác định "khoản phải thu từ Hợp đồng 2203/500VY/XL-97 giữa VNECO và NPMB" là tài sản thế chấp có thể bị xử lý.

2. Xác định NPMB/EVNNPT không còn công nợ đối với VNECO và không có nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa VNECO - M.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty T5 (EVNNPT), giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2025/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty T5 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là Tổng Công ty Cổ phần X có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy nội dung đơn xin hoãn phiên tòa không thuộc trường hợp bất khả kháng. Mặt khác, đây là phiên tòa mở lại lần thứ 3, nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty T5 (EVNNPT) về việc Hủy phần quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến việc xác định "khoản phải thu từ Hợp đồng 2203/500VY/XL-97 giữa Tổng Công ty Cổ phần X (EVNCO) và Ban Quản lý dự án các công trình điện miền B (NPMB) " là tài sản thế chấp có thể bị xử lý, thấy:

Ngày 27/01/2023, Ngân hàng TMCP H – Sở giao dịch (M) và Tổng Công ty Cổ phần X (EVNCO) có ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2701/2023/HĐTD.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay của EVNCO tại MSB nêu trên, EVNCO đã thế chấp tài sản bảo đảm là:

Quyền yêu cầu bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ Hợp đồng được ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng xây lắp số 2203/500VY/XL-97 ký ngày 16/3/2022 giữa Tổng Công ty Cổ phần X (EVNCO) với Ban Quản lý dự án các công trình điện miền B (NPMB) gói thầu số 11 xây lắp đường dây đầu nối dự án trạm biến áp 500kV V và đường dây đầu nối; Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 1804/2022/BĐ ngày 18/4/2022 giữa EVNCO với M.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng trên, M đã giải ngân cho EVNCO theo 06 khế ước nhận nợ (từ ngày 13/7/2023 đến ngày 26/7/2023) với tổng số tiền cho vay là 10.993.628.730 đồng.

Như vậy, Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 1804/2022/BĐ ngày 18/4/2022 giữa bên thế chấp EVNCO và bên nhận thế chấp MSB được ký kết đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[2.1] NPMB/EVNNPT kháng cáo cho rằng không có quan hệ tín dụng, không có cam kết về việc bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho EVNCO, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc khoản phải thu của EVNCO từ NPMB vào phạm vi xử lý tài sản của MSB là không có căn cứ pháp lý.

HĐXX xét thấy:

Tại khoản 2 Điều 365 BLDS quy định "**...** việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ, người chuyển giao có nghĩa vụ thông báo cho bên có nghĩa vụ, nếu không thông báo mà phát sinh chi phí thì phải thanh toán lại cho bên có nghĩa vụ". Như vậy có nghĩa, nếu không thông báo thì không làm mất đi hiệu lực của việc chuyển quyền mà chỉ phải bồi thường nếu phát sinh chi phí.

Tại Điều 33 Nghị định 21/ NĐ-CP ngày 19/3/2021 hướng dẫn quy định của BLDS về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ quy định: " …việc thế chấp quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác không cần có sự đồng ý của người có nghĩa vụ nhưng phải được bên nhận thế chấp thông báo để biết trước khi thực hiện nghĩa vụ....", có nghĩa khi MSB khởi kiện là đã thông báo cho NPMB về nghĩa vụ để thực hiện.

Như vậy, việc MSB nhận thế chấp và EVNCO thế chấp khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng xây lắp số 2203/500VY/XL-97 ngày 16/3/2022 được ký kết giữa NPMB với EVNCO không cần phải thông báo cho NPMB biết và cũng không cần sự đồng ý của NPMB.

NPMB/EVNNPT cho rằng khoản phải thu từ Hợp đồng xây lắp 2203/500VY/XL-97 thực tế không còn tồn tại tại thời điểm xét xử sơ thẩm vì các khối lượng của Hợp đồng xây lắp 2203 đã được các bên thống nhất chuyển giao cho các nhà thầu phụ thực hiện là Công ty Cổ phần X2 và Công ty Cổ phần Đ1 (Maxline) và NPMB được quyền thanh toán trực tiếp cho hai đơn vị này nên các khoản thu (nếu có) cũng không thuộc quyền thụ hưởng của EVNCO, nhận thấy:

Khoản phải thu của Doanh nghiệp được hiểu là dịch vụ, hàng hóa mà họ đã cung cấp cho khách hàng nhưng chưa thu tiền, nghĩa là khoản nợ đã phát sinh trên thực tế thì mới được xem là khoản phải thu. Hợp đồng thế chấp khoản phải thu số 1809 (ngày 18/4/2022) là thế chấp khoản phải thu sẽ hình thành trong tương lai khi EVNCO thực hiện việc xây lắp theo Hợp đồng xây lắp 2203 (ký ngày 16/3/2022), được NPMB nghiệm thu, chốt công nợ từng giai đoạn và sẽ được thanh toán.

Do đó, tại khoản 2 Điều 7 Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 1804/2022/BĐ ngày 18/4/2022 quy định: Bên thế chấp có trách nhiệm cung cấp chứng từ xác nhận công nợ (ký giữa bên thế chấp và bên có nghĩa vụ thanh toán) cho MSB mỗi lần giải ngân. Chứng từ xác nhận công nợ phải được lập trong vòng không quá 30 ngày tính đến ngày giải ngân (trừ các trường khác được M chấp thuận).

Như vậy, Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 1804/2022/BĐ ngày 18/4/2022 có hiệu lực pháp luật, nhưng việc thực hiện hợp đồng trên, thực tế phụ thuộc vào tiến độ thi công xây lắp của EVNCO, giá trị hoàn thành và công nợ được chốt từng giai đoạn, phải có Bản xác nhận công nợ của NPMB thì MSB mới giải ngân (trong vòng 30 ngày), còn nếu các hạng mục do đơn vị khác thi công, không phát sinh công nợ thì không phải là khoản phải thu theo Hợp đồng thế chấp này.

Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số 1804/2022/BĐ ngày 18/4/2022 có hiệu lực, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử lý là đúng pháp luật. Trường hợp không có khoản phải thu nào phát sinh giữa NPMB cho EVNCO từ Hợp đồng xây lắp 2203 mà MSB vẫn giải ngân thì phải chịu hậu quả, còn nếu có phát sinh khoản phải thu do EVNCO thi công và được thanh toán thì thuộc tài sản thế chấp, MSB được quyền xử lý.

[2.2] Xét kháng cáo của NPMB/EVNNPT yêu cầu Tòa án xác định không còn công nợ đối với VNECO, nhận thấy nội dung kháng cáo không liên quan đến việc giải quyết vụ án này, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Xét kháng cáo của NPMB/EVNNPT yêu cầu Tòa án xác định không có nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa VNECO – M, xét thấy:

Khi VNECO ký hợp đồng tín dụng với M, thì VNECO đã ký hợp đồng thế chấp là các khoản phải thu thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp là Hợp đồng xây lắp số: 2203/500VY/XL-97 ngày 16/03/2022 giữa Ban Quản lý dự án các công trình điện miền B (NPMB) - Chi nhánh Tổng công ty T5 và Tổng Công ty Cổ phần X (EVNCO), nên nội dung kháng cáo này, HĐXX không chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Tổng Công ty T5, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Tổng Công ty T5 (EVNNPT) phải chịu.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Tổng Công ty T5 (EVNNPT), giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 48/2025/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tổng Công ty T5 (EVNNPT) phải chịu là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007216 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Tổng Công ty T5 (EVNNPT) đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- THADS- thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng